**PHỤ LỤC**

**Tổng kết thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng,**

**chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ**

*(Kèm theo Công văn số /TTr-PC-PCTN ngày /10/2021 của Thanh tra tỉnh)*

**Phụ lục 1. Việc triển khai Đề án và kết quả thực hiện các mục tiêu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| **I** | **BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN** |  |  |
| 1 | Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2019-2021 | Văn bản |  |
| 2 | Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm | Văn bản |  |
| 3 | Văn bản hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra | Văn bản |  |
| **II** | **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ** |  |  |
| 1 | Đến hết năm 2021, 100% chương trình đào tạo thuộc các loại hình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng có nội dung về chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đạo đức liêm chính. |  |  |
|  | - Tỷ lệ đạt được: | % |  |
| 2 | Hàng năm, 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; giáo viên, giảng viên các môn pháp luật, giáo dục công dân được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. |  |  |
|  | - Tỷ lệ đạt được: | % |  |
| 3 | Hàng năm, 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyên, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng dưới các hình thức. |  |  |
|  | - Tỷ lệ đạt được: | % |  |
| 4 | Đến hết năm 2021, có 100% lãnh đạo doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, đơn vị nghiên cứu, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. |  |  |
|  | - Tỷ lệ đạt được: | % |  |
| 5 | Đến hết năm 2021, có 100% người lao động tại cơ quan nghiên cứu, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. |  |  |
|  | - Tỷ lệ đạt được:  | % |  |
| 6 | Đến hết năm 2021, có 90% người lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. |  |  |
|  | - Tỷ lệ đạt được: | % |  |
| 7 | Đến hết năm 2021, có 70% đến 85% người dân nông thôn, dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tiểu thương, lao động tự do được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. |  |  |
|  | - Tỷ lệ đạt được: | % |  |

 **Phụ lục 2. Tổng hợp số liệu thống kê kết quả PBGDPL PCTN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Phổ biến pháp luật trực tiếp *(PBPLTT)*** | **Thi tìm hiểu pháp luật** | **Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí *(bản)*** | **Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã *(lần*)** | **Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng *(tin, bài)*** | **Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng***(đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)* | **Số lượng các tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số** |
| **Số cuộc PBPL TT *(cuộc)*** | **Số lượt người tham dự *(lượt người)*** | **Số cuộc thi** | **Số lượt người dự thi *(lượt người)*** |  |  |  |  | **Số lượng tài liệu** | **Loại tài liệu** |
| **2019** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2020** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2021** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phụ lục 3. Kinh phí thực hiện Đề án**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Kinh phí của bộ, ngành** | **Kinh phí cấp tỉnh** | **Kinh phí cấp huyện** | **Kinh phí cấp xã** |
| **Kinh phí NSNN cấp theo Đề án** | **Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác** | **Kinh phí NSNN cấp theo Đề án** | **Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác** |
| **2019** |  |  |  |  |  |  |
| **2020** |  |  |  |  |  |  |
| **2021** |  |  |  |  |  |  |